



Văn phòng Thành ủy
19.07.2026 09:57:04

THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 11-NQ/TU

Hải Phòng, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

**về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện
mục tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng cuối năm 2026
và giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân từ 13%/năm trở lên**

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; có ý nghĩa quyết định trong việc tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu phát triển của cả giai đoạn 2026 - 2030. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I xác định mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên trong giai đoạn 2026 - 2030; trên cơ sở vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển của thành phố, Trung ương giao Hải Phòng phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 13% đến 14%/năm, cao nhất cả nước, tiếp tục giữ vai trò là một trong những cực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế quốc gia. Đây vừa là sự tin tưởng, kỳ vọng của Trung ương, vừa đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, phương thức chỉ đạo, điều hành; phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo đột phá trong tổ chức thực hiện để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

2. Tình hình kinh tế thành phố 6 tháng đầu năm 2026

2.1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026 cơ bản ổn định; các ngành sản xuất chủ yếu duy trì đà tăng trưởng; thị trường hàng hóa ổn định, nguồn cung được bảo đảm, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc biến động giá bất thường. GRDP 6 tháng đầu năm 2026 tăng **11,33%**, cao nhất trong 5 năm qua; đứng thứ 3 toàn quốc, đứng đầu 7 thành phố trực thuộc Trung ương và thuộc nhóm 4 địa phương có tốc độ tăng trưởng trên 11%. Có 10/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản đề ra, góp phần giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế và tạo nền tảng cho phát triển trong những tháng cuối năm. Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế; chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính,

cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Các động lực tăng trưởng chủ yếu tiếp tục phát huy vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics, cảng biển, xuất khẩu duy trì tăng trưởng; công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và hạ tầng logistics được đẩy mạnh; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần mở rộng không gian phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế của thành phố.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù tốc độ tăng trưởng GRDP vẫn duy trì trong nhóm đầu cả nước, song GRDP và chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý II, 6 tháng đầu năm 2026 đều chưa đạt mục tiêu đề ra; cả 04 khu vực kinh tế tăng trưởng thấp hơn mục tiêu, tạo áp lực rất lớn đối với việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

Một số động lực tăng trưởng phát huy hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thành phố. Sản xuất công nghiệp ở một số nhóm ngành còn gặp khó khăn; hoạt động xuất khẩu chịu tác động từ sự suy giảm của thị trường quốc tế; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và khai thác các động lực tăng trưởng mới, nhất là kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo, logistics quốc tế và du lịch chất lượng cao chưa tạo được bước đột phá.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của một số chủ đầu tư còn chậm, thấp hơn bình quân chung của thành phố; tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công và triển khai một số dự án trọng điểm, dự án ngoài ngân sách, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị còn chậm so với mục tiêu, kịch bản đề ra¹; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư ở một số lĩnh vực, địa phương chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và khả năng huy động nguồn lực cho tăng trưởng.

2.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, chiến tranh, xung đột, biến động kinh tế dẫn đến gia tăng áp lực chi phí đầu vào,

¹ Gồm: 09/30 công trình trọng điểm của thành phố năm 2026; 12/26 Dự án hạ tầng khu công nghiệp; 04/24 cụm công nghiệp, 32 dự án thuê đất, sản xuất kinh doanh, 09 dự án khu dân cư, khu đô thị chậm giải phóng mặt bằng, thi công; 06 dự án khu dân cư, khu đô thị chậm tính giá)

chi phí vận tải quốc tế tăng cao và nhu cầu phục hồi chậm khiến doanh nghiệp thận trọng, chưa có định hướng mở rộng sản xuất; chi phí nguyên vật liệu xây dựng biến động, tình trạng khan hiếm một số vật liệu xây dựng (vật liệu san lấp), chi phí nhiên liệu và chi phí khai thác tăng làm dự toán xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông tăng cao, dẫn đến tình trạng một số nhà thầu triển khai cầm chừng hoặc xin rút khỏi dự án đầu tư công; một số nhà đầu tư lớn thay đổi chiến lược kinh doanh, tình hình bất động sản có dấu hiệu trầm lắng, ngân hàng siết chặt tín dụng dẫn đến khó khăn trong việc vay vốn.

Một số thị trường xuất khẩu chủ lực giảm nhu cầu; chính sách thuế quan, hàng rào kỹ thuật, yêu cầu về chuyển đổi xanh, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn lao động và môi trường ngày càng chặt chẽ, tạo áp lực lớn đối với doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ của một số cấp ủy, chính quyền, sở, ngành và địa phương chưa thật sự quyết liệt, chưa bám sát kịch bản tăng trưởng; công tác dự báo, phân tích, nhận diện khó khăn, điểm nghẽn và tham mưu giải pháp còn chậm, thiếu tính chủ động và chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm ở một số cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng; trách nhiệm người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Một số lãnh đạo các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu chưa sâu sát, chưa nắm chắc nhiệm vụ được phân công; lãnh đạo, chỉ đạo chưa sát với tình hình thực tiễn, nói nhiều hơn làm, không có sản phẩm cụ thể; chưa dành thời gian đi cơ sở, chưa đến từng công trình, dự án để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc chưa nghiêm; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm tham mưu, chậm xử lý công việc.

Đội ngũ cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác bố trí, sử dụng cán bộ ở một số nơi chưa thật sự phù hợp.

Chất lượng phối hợp giữa một số sở, ngành, địa phương trong xử lý công việc liên ngành, nhất là đối với các dự án trọng điểm, dự án đầu tư ngoài ngân sách, chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng, vật liệu san lấp và xây dựng... cho doanh nghiệp, nhà đầu tư còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; chưa chủ động theo dõi, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án; việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và kiểm điểm trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chưa thường xuyên, việc xử lý vi phạm hành chính chưa nghiêm, dẫn đến một số dự án chậm tiến độ, kéo

dài, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư và khó khăn trong xử lý, chấm dứt dự án.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra trong một số trường hợp còn chồng chéo, thời gian thực hiện kéo dài; việc phối hợp giữa các cơ quan liên quan chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh bình thường của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3. Trong bối cảnh yêu cầu tăng trưởng rất cao, việc ban hành một nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là hết sức cần thiết và cấp bách. Nghị quyết sẽ tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị; phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; huy động hiệu quả mọi nguồn lực; tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 và tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bình quân 13-14%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 13% trở lên và duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân từ 13%/năm trở lên, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được nêu trong các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện. Đồng thời, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2026

a) Kiên định với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra; thường xuyên bám sát và linh hoạt trong lãnh đạo, điều hành và quyết liệt trong tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng

Theo dõi sát tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế 06 tháng cuối năm 2026 trên cơ sở kết quả tăng trưởng của 06 tháng đầu năm, các động lực tăng trưởng, khả năng hấp thụ của thị trường và nguồn lực thực hiện; hoàn thành trong tháng 7/2026. Theo dõi hằng tháng việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, rà soát các dự án, xác định rõ nguyên nhân không hoàn thành kịch bản, đề xuất và chỉ đạo, thực hiện giải quyết, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

Theo dõi sát chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP); triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy sản xuất, phấn đấu chỉ số IIP cả năm 2026 đạt từ 15,5% - 16,5%. Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng; tạo điều kiện

thuận lợi và nắm bắt hoạt động xây dựng trong dân cư; đảm bảo hoàn thành mục tiêu tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt tối thiểu 363 nghìn tỷ đồng trong năm 2026.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với các phân ngành dịch vụ không đạt kịch bản tăng trưởng 06 tháng đầu năm. Trong đó, quan tâm tháo gỡ khó khăn đối với phân ngành có tỷ trọng lớn nhưng chưa đạt kịch bản là vận tải, kho bãi theo hướng đẩy mạnh lưu thông hàng hóa qua cảng biển, khu công nghiệp; giảm chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ logistics; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến vận tải, xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa. Theo dõi sát diễn biến thị trường, bảo đảm nguồn cung hàng hóa, xăng dầu, điện phục vụ sản xuất, kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi phát sinh biến động lớn về chi phí đầu vào.

Tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại tập trung trong quý III và quý IV/2026 nhằm thúc đẩy tổng mức bán lẻ hàng hóa. Đẩy mạnh các mô hình “Kinh tế ban đêm”; phát triển các tuyến phố chuyên doanh, phố đi bộ gắn với kích cầu tiêu dùng dịch vụ, du lịch. Tăng cường kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, nông sản địa phương và sản phẩm sản xuất trong thành phố thông qua hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và sàn thương mại điện tử.

Theo dõi, phân tích sát biến động sản lượng, kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu theo từng tháng, từng giai đoạn; đánh giá kịp thời tác động của các chính sách thuế, chính sách mặt hàng mới và biến động thương mại quốc tế để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2026 đạt 52 tỷ USD. Chú trọng theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp có đóng góp lớn về kim ngạch xuất nhập khẩu, có thị trường và đối tác thương mại lớn trên địa bàn thành phố.

Tận dụng tối đa hiệu quả mùa du lịch hè, các sự kiện văn hóa, du lịch, hội chợ, triển lãm; đẩy mạnh liên kết giữa thương mại, du lịch và logistics nhằm mở rộng không gian tăng trưởng cho khu vực dịch vụ. Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường khách, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất vụ Đông; đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những tháng cuối năm 2026.

Thường xuyên, kịp thời thực hiện thống kê, ước tính các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thành phố, đảm bảo đầy đủ, sát với số liệu thực tế để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và điều hành của chính quyền. Phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê (Bộ Tài chính), đảm bảo ước tính đầy đủ tăng trưởng của thành phố.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026; sớm ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Đánh giá, nhận diện các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, xây dựng phương án xử lý đối với từng dự án, từng nhóm dự án để tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân trong năm 2026. Tập trung tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng, lựa chọn nhà thầu và các điều kiện thi công; kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có tiến độ tốt theo quy định; không để xảy ra tình trạng có vốn nhưng không giải ngân được hoặc dồn khối lượng thực hiện vào cuối năm, hoàn thành chậm nhất trước **ngày 15/12/2026**; phấn đấu đến hết quý III, giải ngân đạt tối thiểu **65%** và hoàn thành **100%** kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo đúng niên độ giải ngân.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công khẩn trương tập trung máy móc, nhân lực thi công các công trình bảo đảm đường găng tiến độ, trong đó đặc biệt cần quan tâm đến tiến độ thi công, giải ngân các dự án trọng điểm của thành phố, các dự án có tổng mức vốn lớn.

Phân bổ nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương năm 2025 và nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và đầu tư trở lại theo quy định, đảm bảo phù hợp với khả năng hấp thụ và giải ngân vốn của thành phố, hoàn thành chậm nhất trước **ngày 15/12/2026**.

Khẩn trương ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trong **năm 2026**; quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải; giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025; chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ điều kiện triển khai theo quy định; ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm, dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch, dự án tạo động lực tăng trưởng, tạo nguồn thu và sức lan tỏa lớn; thực hiện nghiêm việc đánh giá hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh tế - xã hội của từng dự án.

Tăng cường công tác quản lý về giá đối với hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố; thường xuyên, kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng đúng quy định.

c) Tăng cường thu hút đầu tư ngoài ngân sách; tháo gỡ vướng mắc khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng quy trình đồng hành cùng nhà đầu tư

Xây dựng, ban hành danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư theo từng lĩnh vực, từng địa bàn gắn với Quy hoạch thành phố và định hướng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn; xác định danh sách các tập đoàn, nhà đầu tư chiến lược

trong và ngoài nước để tập trung xúc tiến, thu hút đầu tư; hoàn thành trong **tháng 9/2026**.

Rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai đối với các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác (MOU) đã ký kết với các nhà đầu tư, phân đấu sớm chuyển hóa thành các dự án đầu tư cụ thể; hoàn thành trong **quý III/2026**.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất các hình thức hỗ trợ đầu tư mới phù hợp với cơ chế Thuế tối thiểu toàn cầu nhằm duy trì, tái lập lợi thế cạnh tranh; tích cực kiến nghị cấp có thẩm quyền về các chính sách ưu đãi đầu tư đối với địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế của thành phố để tăng sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư.

Xây dựng, ban hành quy trình hướng dẫn hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư; phân công rõ đầu mối theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hoàn thành trong **quý IV/2026**.

Tổ chức làm việc định kỳ với doanh nghiệp, đặc biệt là hơn 200 doanh nghiệp có quy mô lớn, đóng góp cao cho GRDP và thu ngân sách thành phố, để kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, mở rộng đầu tư, triển khai các dự án mới góp phần tăng năng lực sản xuất và đóng góp vào tăng trưởng của thành phố.

Tập trung lãnh đạo tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc; đôn đốc triển khai theo đúng tiến độ đối với **29** khu công nghiệp và **30** cụm công nghiệp đang đầu tư xây dựng, trong đó tập trung xử lý các điểm nghẽn của **12** khu công nghiệp và **04** cụm công nghiệp chậm tiến độ trong 06 tháng đầu năm 2026. Khẩn trương hoàn thành công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, phân đấu thành lập, khởi công tối thiểu **03** khu công nghiệp và **05** cụm công nghiệp trong **năm 2026**, sớm hình thành quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn. Khẩn trương rà soát, đôn đốc đẩy nhanh triển khai **35** dự án thuê đất sản xuất, kinh doanh, **09** dự án phát triển nhà ở đang chậm tiến độ; thực hiện trong **quý III/2026**.

Tổ chức Hội nghị công bố các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và vận hành Khu Thương mại tự do để giới thiệu, quảng bá rộng rãi tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của thành phố; đồng thời tạo diễn đàn kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư, tập đoàn lớn để kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư mới có chất lượng vào các khu công nghiệp, khu kinh tế; hoàn thành trong **tháng 7/2026**.

Lấy kết quả thu hút đầu tư, tiến độ triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách và mức độ hài lòng của tổ chức làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; kiên quyết kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ, kéo dài thủ tục hoặc làm mất cơ hội thu hút đầu tư do nguyên nhân chủ quan.

d) Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

Tập trung lãnh đạo tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thành 100% khối lượng giải phóng mặt bằng các dự án, công trình theo kế hoạch đã đề ra trong năm 2026, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, không để công tác giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, giải ngân và thu hút đầu tư của thành phố. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao đất trên thực địa ngay sau khi đủ điều kiện; kiên quyết xử lý các cơ quan, đơn vị chậm hoàn thành thủ tục và các nhà đầu tư chây ỳ, không phối hợp thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định. Phát huy mạnh mẽ vai trò của công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở trong việc tháo gỡ nút thắt giải phóng mặt bằng.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố; đảm bảo yêu cầu “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, làm cơ sở để quản lý đất đai, hoàn thành trong năm 2026 theo chỉ đạo của Trung ương, hình thành cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, phục vụ quản lý nhà nước, xác định giá đất, giải quyết thủ tục hành chính và thu hút đầu tư; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

Bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng; lấy kết quả giải phóng mặt bằng và tiến độ bàn giao mặt bằng các công trình, dự án là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương và người đứng đầu; kiên quyết kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

đ) Tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, chậm tiến độ; hoàn thành kiểm kê, phân loại và xử lý tài sản công

Tập trung thực hiện triệt để, hiệu quả các giải pháp xử lý các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng đã đề ra, đảm bảo đầy đủ, chính xác, không để sót đối tượng; hoàn thành đúng theo chỉ đạo của Trung ương.

Lãnh đạo, chỉ đạo báo cáo tổng hợp các dự án tồn đọng, gặp khó khăn vướng mắc đảm bảo không để sót, để lọt dự án. Trường hợp phát sinh dự án sau này cần phải xử lý thì người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm trước các cơ quan của Đảng, Nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp, quản lý, khai thác và xử lý hiệu quả tài sản công, nhất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quỹ đất và các tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chuyển hóa nguồn lực từ tài sản công thành nguồn lực phát

triển. Khẩn trương hoàn thành việc kiểm kê, phân loại, xây dựng phương án xử lý đối với từng nhóm tài sản theo nguyên tắc sử dụng đúng mục đích, đúng quy hoạch, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên bố trí phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh; kiên quyết thu hồi các cơ sở nhà, đất sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả, bỏ hoang hoặc lãng phí. Hoàn thành phương án xử lý trong quý III/2026.

Đẩy nhanh việc xử lý quỹ nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích đề ở do Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng quản lý; phân đấu hoàn thành trong **năm 2026**.

Định kỳ, ngày **20** hằng tháng báo cáo Thường trực Thành ủy kết quả xử lý các dự án tồn đọng, chậm tiến độ và việc sắp xếp, xử lý tài sản công; trường hợp không hoàn thành tiến độ hoặc để phát sinh tồn đọng mới do nguyên nhân chủ quan thì phải kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và người đứng đầu theo quy định.

e) Đẩy mạnh phát triển nhà ở, ưu tiên nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; đơn độc, xử lý các dự án phát triển nhà ở, sản xuất, kinh doanh chậm tiến độ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu nhà ở, sản xuất, kinh doanh đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư; phân loại cụ thể từng nhóm dự án theo tình trạng triển khai, xác định rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp đối với từng nhóm dự án, đẩy nhanh hoàn thành các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, triển khai thi công, kiên quyết xử lý các dự án chây ỳ, chậm tiến độ... nhằm sớm đưa các dự án vào triển khai, tạo nguồn thu ngân sách, thúc đẩy phát triển đô thị, thị trường bất động sản và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của thành phố. Hoàn thành việc rà soát, xây dựng phương án xử lý trong tháng **10/2026**.

Trong năm 2026, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành mục tiêu xây dựng **7.135** căn nhà ở xã hội; đồng thời rà soát quỹ đất, thủ tục đầu tư, cơ chế lựa chọn nhà đầu tư để phát triển, xây dựng tối thiểu **1.000** căn nhà ở cho thuê. Hoàn thành, ban hành Kế hoạch phát triển nhà giai đoạn 2026 - 2030 trong **tháng 7/2026**.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả, đồng bộ Đề án di dời cư dân kết hợp chỉnh trang đô thị và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, xuống cấp. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án của thành phố và các xã, phường theo từng giai đoạn, từng dự án đảm bảo “6 rõ”; tổ chức di dời, bố trí chỗ ở an toàn, ổn định cho khoảng 9.193 hộ dân theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 2026 - 2028 và giai đoạn 2028 - 2030. Chủ động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển nhà ở, bất động sản tham gia đầu tư, gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp để đồng

động sản tham gia đầu tư, gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp để đồng hành cùng thành phố triển khai Đề án; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Định kỳ, hằng quý báo cáo Thường trực Thành ủy kết quả thực hiện.

g) Tập trung thực hiện đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2026

Bám sát Kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2026; thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thu theo từng địa bàn, lĩnh vực, nguồn thu trọng điểm; kịp thời cập nhật các yếu tố tác động đến nguồn thu để chủ động điều hành, phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 đạt tối thiểu 208 nghìn tỷ đồng, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 91.000 tỷ đồng, thu nội địa đạt 108.800 tỷ đồng (*trong đó thu tiền sử dụng đất 36.200 tỷ đồng*).

Tập trung chỉ đạo các giải pháp tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp; thúc đẩy tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong 06 tháng cuối năm 2026. Theo dõi sát tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trọng điểm; chủ động đánh giá tác động của biến động thương mại quốc tế, chính sách thuế của các thị trường lớn và tình hình địa chính trị thế giới đến nguồn thu ngân sách; kịp thời tham mưu, triển khai các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế và nuôi dưỡng nguồn thu bền vững.

Đẩy mạnh quản lý thu đối với các lĩnh vực còn dư địa như bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng dự án và hoạt động kinh doanh xuyên biên giới; tăng cường khai thác cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý thu, kiểm soát rủi ro, chống thất thu ngân sách.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xác định giá đất cụ thể, phê duyệt phương án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục liên quan để sớm tổ chức đấu giá, giao đất, cho thuê đất theo kế hoạch; trong năm 2026 hoàn thành việc xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất đối với **42** dự án để đảm bảo nguồn thu, phục vụ đầu tư phát triển của thành phố. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai, thu hồi các khoản nợ đến hạn; kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý, kể cả cưỡng chế theo quy định đối với các trường hợp chây ỳ, cố tình không thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý thu, thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng hoàn thành dự toán từng khoản thu, từng địa bàn; kịp thời đề xuất, tổ chức thực hiện các giải pháp điều hành đối với các khoản thu có nguy cơ hụt thu; chủ động khai thác các nguồn thu còn tiềm năng, quyết tâm hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026.

h) Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các loại quy hoạch phục vụ thu hút đầu tư và phát triển đô thị

Khẩn trương ban hành và triển khai hiệu quả chương trình thực hiện quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành trong **quý III/2026**. Tập trung lập Quy hoạch chung thành phố với tầm nhìn dài hạn, chiến lược, hướng tới xây dựng Hải Phòng trở thành một siêu đô thị biển có sức cạnh tranh toàn cầu, trung tâm giao thương logistics và kinh tế biển của khu vực Đông Á; hoàn thành trình Bộ Xây dựng thẩm định trong **năm 2026**. Phối hợp hoàn thành lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; từng bước đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực khai thác, vận tải, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc lập, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu đối với các khu vực dự kiến triển khai các công trình, dự án trọng điểm của thành phố, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy hoạch cấp trên; hoàn thành trong năm **2026**. Khẩn trương hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch phân khu các khu công nghiệp Bình Giang 5, Bắc Thanh Miện 1, Bắc Thanh Miện 2, Nam Sách 1 và Thiên Hương trong **năm 2026**, tạo không gian phát triển để thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm và hình thành các động lực tăng trưởng mới của thành phố.

i) Đẩy mạnh cải cách hành chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm trên 50% thời gian giải quyết thủ tục và tiếp tục phấn đấu cắt giảm thêm 50% thời gian còn lại, trọng tâm là rà soát, cắt giảm quy trình thực hiện các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Triển khai đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2026 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch hành động của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Lựa chọn và tập trung triển khai ít nhất 01 sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm của thành phố trong năm 2026, bảo đảm có kết quả cụ thể và đánh giá được hiệu quả. Nâng cao hiệu quả khai thác Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thành phố.

k) Một số nhiệm vụ khác

Tập trung cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, hội nhập quốc tế và các cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành

phổ; trọng tâm là Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội. Chủ động sơ kết, đánh giá kết quả triển khai; rà soát các khó khăn, vướng mắc, đề xuất Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù mới; hoàn thành báo cáo trong **quý III/2026**. Khẩn trương rà soát, xây dựng, ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách để Khu thương mại tự do sớm đi vào hoạt động hiệu quả, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển kinh tế, hoàn thành trong năm 2026.

Tập trung chỉ đạo: (1) Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế, hoàn thành báo cáo Chính phủ trong **quý III/2026**; (2) Xây dựng Đề án khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng, hoàn thành trong **quý IV/2026**; (3) Hoàn thành, phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 trong **quý IV/2026**.

Đảm bảo cung ứng điện tập trung vào việc đẩy nhanh tiến độ dự án nguồn/lưới điện, tối ưu hóa vận hành hệ thống, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm của thành phố. Khẩn trương tháo gỡ khó khăn về nguồn cung vật liệu xây dựng; đẩy nhanh tiến độ cấp phép, lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định.

Rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn và nghiên cứu mô hình đơn vị hành chính đặc biệt (đô thị hạt nhân) để điều phối phát triển, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với không gian, yêu cầu quản trị, định hướng phát triển của thành phố.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chung giai đoạn 2026 - 2030

a) Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ điểm nghẽn về đầu tư, đất đai, quy hoạch; cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của thành phố để tháo gỡ các điểm nghẽn về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, môi trường, tài chính, ngân sách và cải cách hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, chủ động đề xuất Chính phủ, Quốc hội và các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo, bất cập, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định và minh bạch. Xây dựng và triển khai có hiệu quả mô hình thí điểm “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, hiệu quả 11 Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch; tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư, góp phần khơi thông nguồn lực, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế của thành phố. Xây dựng và triển khai “cơ chế luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, bất động sản công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các dự án trọng điểm của thành phố, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và khơi thông các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế.

Thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương về đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng phạm vi, không chồng chéo, trùng lặp, không làm phát sinh thủ tục, không gây phiền hà, nhiễu nhiễu hoặc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp. Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hành chính, dân sự và hình sự; giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm; bảo đảm mọi hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ổn định, minh bạch và tạo dựng niềm tin, khuyến khích doanh nghiệp yên tâm đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính thực chất, triệt để, hiệu quả, quét sạch những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của thành phố; xây dựng nền hành chính kiến tạo, liêm chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm duy trì và nâng cao chất lượng Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX, Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI.

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hoàn thiện hệ thống dùng chung, Trung tâm điều hành thông minh, đầu tư trung tâm dữ liệu và nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao. Đầu tư hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng rộng cáp quang phủ tới các khu kinh tế, cảng biển, các khu đô thị, trung tâm tại các xã, phường, đặc khu. Đẩy mạnh xã hội số, triển khai nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông; phát triển kỹ năng số, công dân số.

b) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, giá trị gia tăng cao và thân thiện môi trường; ưu tiên công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp mũi nhọn như: bán dẫn, AI, robot, năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Hỗ trợ doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi cung ứng FDI.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại, tận dụng cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội để hình thành các trung tâm logistics quy mô lớn gắn với hệ thống cảng biển, cảng hàng không, đường cao tốc, đường sắt tốc độ cao và các tuyến giao thông huyết mạch. Thúc đẩy thương mại điện tử; tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đạt 14% - 15%/năm giai đoạn 2026 - 2030.

Phát triển du lịch biển, di sản và văn hóa gắn với hội nhập quốc tế. Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”, Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng, Côn Sơn - Kiếp Bạc thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Hình thành tuyến du lịch liên kết biển, đảo, di sản; đầu tư hạ tầng giao thông, dịch vụ, bến cảng, lưu trú chất lượng cao. Triển khai thực hiện “Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” bao gồm hợp nhất các mục tiêu, nội dung phát triển du lịch phía Đông và phía Tây Hải Phòng, xây dựng các sản phẩm du lịch mới có tính đặc trưng, hấp dẫn, chất lượng cao của Hải Phòng. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm và Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững; chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, logistics nông sản.

c) Hoàn thiện hệ thống quy hoạch; đầu tư hoàn thiện hạ tầng, phát triển nhà ở

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch; phấn đấu **năm 2027** hoàn thành việc lập, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung cấp xã, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch cấp trên và đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố. Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch còn chồng chéo, bất cập; kiên quyết khắc phục tình trạng chậm quy hoạch, thiếu quỹ đất sạch, thiếu hạ tầng đồng bộ làm ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, triển khai dự án và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của thành phố. Phát triển mô hình “đô thị di sản” và mô hình đô thị theo hướng TOD cho khu vực các ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Quảng Ninh.

Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông chiến lược, cảng biển, logistics, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu thương mại tự do, cụm công nghiệp, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, Khu kinh tế chuyên biệt; tháo gỡ các rào cản, phát huy tối đa hiệu quả Khu thương mại tự do Hải Phòng trở thành địa điểm thu hút dòng vốn đầu tư công nghệ cao, cực tăng trưởng mới có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của thành phố. Đẩy nhanh các thủ tục để thành lập Khu kinh tế phía Bắc, phần đầu trình Thủ tướng Chính phủ trong **quý III/2027**; tiếp tục triển khai thành lập các khu công nghiệp mới theo quy hoạch thành phố, tạo dư địa phát triển cho giai đoạn sau năm 2030.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục, đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và đưa vào hoạt động hiệu quả các cụm công nghiệp đã được thành lập theo Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển các cụm công nghiệp theo định hướng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và cụm công nghiệp sinh thái. Đồng thời, khẩn trương xây dựng lộ trình, kế hoạch chuyển đổi các cụm công nghiệp được định hướng quy hoạch phát triển thành khu công nghiệp; ban hành tiêu chí, nguyên tắc để thành lập và phát triển các cụm công nghiệp mới theo quy hoạch.

Phát triển đồng bộ hệ thống nguồn điện trên địa bàn thành phố, bảo đảm cung ứng đủ, ổn định và an toàn điện năng cho phát triển kinh tế - xã hội. Phần đầu đến năm 2030, điện sản xuất từ rác đạt công suất khoảng 38 MW; điện mặt trời mái nhà tăng thêm khoảng 3.440 MW và điện mặt trời tập trung tăng thêm khoảng 200 MW trong giai đoạn 2025 - 2030.

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các đô thị nhằm đảm bảo các công năng, tiện ích, cảnh quan và vệ sinh môi trường; mở rộng diện tích cây xanh, phát triển bãi đỗ xe công cộng, phát triển giao thông công cộng, sử dụng phương tiện, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị; cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có và xây dựng mới các nhà máy cấp nước mới.

Phát triển các dự án nhà ở theo quy hoạch, có hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 xây dựng **32.900** căn theo chỉ tiêu Chính phủ giao. Khẩn trương bố trí quỹ đất, xác định quy mô phát triển nhà ở cho thuê, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế và các vùng phát triển trọng điểm; đánh giá nhu cầu theo từng địa bàn, từng nhóm đối tượng để xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cho thuê giai đoạn 2026-2030, xác định danh mục dự án ưu tiên, nguồn lực, lộ trình triển khai và giải pháp thu hút đầu tư; phần đầu phát triển, xây dựng tối thiểu **15.000** căn nhà ở cho thuê.

d) Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách thành phố cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đến hết năm 2030, có tối thiểu 150 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt trên 35%.

đ) Nâng cao chất lượng đầu tư công; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong triển khai dự án

Nâng cao chất lượng và đổi mới công tác chuẩn bị đầu tư theo hướng chuẩn bị từ sớm, từ xa. Khẩn trương hoàn thành toàn bộ hồ sơ, thủ tục đối với các dự án khởi công mới; kiên quyết khắc phục tình trạng chuẩn bị đầu tư kéo dài, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án nhiều lần hoặc phát sinh vướng mắc do công tác chuẩn bị thiếu kỹ lưỡng. Rà soát, đánh giá năng lực các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; kịp thời kiện toàn, thay thế các tập thể, cá nhân năng lực yếu, để xảy ra chậm tiến độ, chậm giải ngân kéo dài và có vi phạm.

Hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư công. Xây dựng kịch bản giải ngân vốn đầu tư công theo từng năm, từng quý gắn với kịch bản tăng trưởng GRDP; nâng cao chất lượng lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; áp dụng quản lý tiến độ theo đường găng đối với các dự án trọng điểm; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý đầu tư công; thiết lập cơ chế giám sát, cảnh báo sớm đối với các dự án có nguy cơ chậm tiến độ, chậm giải ngân, đội vốn hoặc hiệu quả thấp.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người được phân công phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn, dự án phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; chủ động giải quyết hoặc kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; không để xảy ra tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, chậm tham mưu, chậm xử lý hoặc để dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý dự án; kịp thời bố trí công chức, viên chức có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao đồng thời điều động, luân chuyển đối với những trường hợp đánh giá không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tăng cường đào tạo về quản lý đầu tư công, đấu thầu, hợp đồng xây dựng và quản trị rủi ro. Lựa chọn nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm; xử lý nghiêm các nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng.

e) Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Cơ cấu lại thu - chi ngân sách hợp lý, hiệu quả, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên; thường vượt thu dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho các dự án hạ tầng chiến lược, tạo không gian phát triển mới.

Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư. Tập trung cho công tác xúc tiến đầu tư, phấn đấu thu hút bình quân 5 - 6 tỷ USD mỗi năm, trong đó vốn FDI chiếm khoảng 4-5 tỷ USD và DDI khoảng 0,5 - 1 tỷ USD.

g) Phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp và kinh tế tư nhân; phấn đấu có khoảng 87.000 doanh nghiệp hoạt động vào năm 2030

Cải thiện thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh. Rà soát, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục đầu tư; chấm dứt tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc kéo dài thời gian xử lý không có lý do chính đáng; lấy kết quả thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, mức độ hài lòng của doanh nghiệp và tiến độ triển khai các dự án làm căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Đẩy nhanh xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, trung tâm điều hành thông minh, hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo thời gian thực; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh của thành phố.

Thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo hướng thực chất, thường xuyên, liên tục, gắn chặt với công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo sớm đối với các dự án có nguy cơ chậm tiến độ, chậm giải ngân, tăng tổng mức đầu tư, thất thoát, lãng phí để kịp thời xử lý ngay từ khi phát sinh. Chấm dứt tình trạng dự án kéo dài nhiều năm nhưng không xác định rõ trách nhiệm, không có giải pháp xử lý dứt điểm; kiên quyết điều chỉnh, thu hồi hoặc chấm dứt các dự án không còn khả năng triển khai theo quy định của pháp luật.

Phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp và kinh tế tư nhân. Khẩn trương ban hành các Văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của thành phố triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, đặc biệt là các Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước. Tập trung xây dựng đội ngũ doanh

ngành Hải Phòng lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc gia và quốc tế; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp đầu chuỗi, các tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn trong các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế biển, thương mại, dịch vụ, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Rà soát hộ kinh doanh có tiềm năng để hỗ trợ chuyển đổi lên doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, pháp lý, mặt bằng, tiếp cận tín dụng; hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; giảm thanh tra, kiểm tra chồng chéo. Phần đầu doanh nghiệp đóng góp 43 - 45% GRDP và đóng góp 55 - 57% tổng ngân sách thu nội địa.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu hút, trọng dụng nhân tài, người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

h) Bảo đảm quốc phòng, an ninh góp phần phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế

Chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp các giải pháp giữ vững an ninh, chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tội phạm, giữ vững ổn định tình hình, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự; triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027 và các năm tiếp theo bảo đảm đúng chỉ tiêu được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trong **tháng 7/2026**; phân công cơ quan chủ trì, phối hợp và người đứng đầu trực tiếp chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ tại Mục II. Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm trước Thành ủy về toàn bộ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Mục II; bám sát Phụ lục phân công nhiệm vụ, thời hạn và cơ quan chủ trì kèm theo; thường xuyên chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo phát động phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, cách làm hay, sáng tạo hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện các nội dung trong Nghị quyết; giám sát thường xuyên, chuyên đề thực hiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chủ động quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, ủng hộ thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là công tác giải phóng mặt bằng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; chịu trách nhiệm trước Thành ủy về kết quả thực hiện trong lĩnh vực, địa bàn được phân công.

4. Đảng ủy Công an thành phố

Lãnh đạo Công an thành phố chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, tài chính, ngân sách, đấu thầu, tài sản công, thuế và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Tập trung rà soát, kịp thời tham mưu, xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chỉ đạo của Trung ương nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, lành mạnh, ổn định, góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Trong đó, lưu ý nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hành chính, dân sự và hình sự; giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm; xác định khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân.

5. Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư; chủ động tham gia thẩm định, giải quyết các nội dung liên quan đến quốc phòng trong quá trình triển khai các chương trình, dự án theo quy định.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy

6.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, truyền thông tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân về mục tiêu tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo, định hướng tuyên truyền các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp. Đẩy mạnh công tác dân vận, phong trào "Dân vận khéo", tạo

đồng thuận xã hội trong triển khai các công trình, dự án trọng điểm, nhất là công tác giải phóng mặt bằng. Chỉ đạo hoạt động Ban Chỉ đạo/Ban Công tác 35 đầu tranh, phản bác thông tin sai trái, xấu độc.

6.2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu, thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc để không hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng được giao do nguyên nhân chủ quan.

6.3. Ban Tổ chức Thành ủy căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên hằng quý, hằng năm. Chủ trì tham mưu việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm cán bộ gắn với kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết; lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm và mục tiêu tăng trưởng kinh tế làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu. Kịp thời tham mưu rà soát, kiện toàn, điều động, thay thế cán bộ năng lực yếu, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tham mưu cơ chế biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả.

6.4. Văn phòng Thành ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết trong báo cáo hằng quý, 6 tháng, hằng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết Nghị quyết vào cuối nhiệm kỳ.

7. Đảng ủy xã, phường, đặc khu

Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết **trong tháng 7/2026**. Chỉ đạo thực hiện kịch bản tăng trưởng của địa phương gắn với chỉ tiêu cụ thể về thu ngân sách, giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất, xác định giá đất, cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư; chủ động phối hợp với các sở, ngành trong triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

Bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn; kiên quyết kiểm điểm, xử lý trách nhiệm trường hợp để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết, tiến độ triển khai các công trình, dự án, giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng, thu ngân sách, cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan

trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương và người đứng đầu.

8. Giao Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ từ ngày 25 đến 30 hàng tháng nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo đối với kết quả đã thực hiện và định hướng những giải pháp trọng tâm của tháng tiếp theo.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố định kỳ hàng quý, 6 tháng nghe Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện và cho ý kiến về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tổ chức thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tổ chức sơ kết vào cuối năm 2026, sơ kết giữa nhiệm kỳ vào năm 2028 và tổng kết Nghị quyết vào cuối nhiệm kỳ.

Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của từng giai đoạn, các cấp ủy, chính quyền chủ động rà soát, cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ hằng năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành cao nhất mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng ủy Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy;
- Các ban, cơ quan của Thành ủy;
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố, UBMTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu